

## **DẠY HỌC NGOẠI NGỮ QUA MÔN ĐỀ ÁN KỊCH TIẾNG ANH TẠI KHOA NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

**Đỗ Thị Sơn<sup>\*</sup>, Nguyễn Thị Thiết**  
*Khoa Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên*

### **TÓM TẮT**

Khái niệm áp dụng kịch vào giảng dạy không phải là mới nhưng ngày nay nó càng trở lên phổ biến hơn trong việc dạy và học ngoại ngữ. Đề án kịch Tiếng Anh là một trong những môn học được các em sinh viên Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên yêu thích. Bài viết này nhằm chia sẻ cách thức mà môn đề án kịch Tiếng Anh áp dụng phương pháp dạy học qua đề án để phát triển các kỹ năng ngôn ngữ cho sinh viên. Một bản kế hoạch được xây dựng chi tiết theo từng tuần xuyên suốt một học kỳ về những hoạt động của giáo viên và sinh viên khi học môn học này cùng với phương pháp đánh giá sinh viên được các tác giả đề cập đến trong bài viết. Hy vọng môn học này có thể được áp dụng rộng rãi ngoài phạm vi của Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên.

**Từ khóa:** *Đề án kịch Tiếng Anh; dạy học ngoại ngữ; dạy học theo dự án; kỹ năng ngôn ngữ; tiếng Anh.*

*Ngày nhận bài: 02/01/2019; Ngày hoàn thiện: 04/3/2019; Ngày duyệt đăng: 10/5/2019*

## **TEACHING FOREIGN LANGUAGES THROUGH ENGLISH DRAMA PROJECT AT SCHOOL OF FOREIGN LANGUAGES, THAI NGUYEN UNIVERSITY**

**Do Thi Son<sup>\*</sup>, Nguyen Thi Thiet**  
*TNU - School of Foreign Languages*

### **ABSTRACT**

The concept of applying drama in education is not new, but nowadays it has become more and more popular in foreign language teaching and learning. English Drama Project is one of the subjects that students at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University are much interested in. This article aims to share the way in which the English drama project applies the project-based learning teaching method to improve language skills for students. A detailed plan is made and conducted during the teaching and learning process in this subject along with student assessment methods mentioned by the authors in the lesson. It is expected that this subject can be widely applied outside the School of Foreign Languages, Thai Nguyen University.

**Keywords:** *English Drama Project; foreign language teaching; PBL; language skills; English.*

*Received: 02/01/2019; Revised: 04/3/2019; Approved: 10/5/2019*

<sup>\*</sup> Corresponding author. Email: [doson.sfl@tnu.edu.vn](mailto:doson.sfl@tnu.edu.vn)

## 1. Mở đầu

Học tập dựa trên dự án (PBL) là một phương pháp giảng dạy khuyến khích sinh viên học hỏi và áp dụng kiến thức và kỹ năng thông qua những trải nghiệm hấp dẫn. PBL mang đến cơ hội học tập sâu hơn trong bối cảnh và phát triển các kỹ năng quan trọng gắn liền với các trường Đại học và sự chuẩn bị sẵn sàng cho nghề nghiệp. Tại khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên một số môn học áp dụng phương pháp này như đề án tạp chí, đề án du lịch, đề án truyền hình, đề án kịch. Những môn học này được đưa vào giảng dạy như những môn học tự chọn trong chương trình học cho sinh viên. Trong số đó, đề án kịch (ĐAK) là môn học được hầu hết các em lựa chọn vì các hoạt động kịch xây dựng những tình huống ngôn ngữ gần như thực tế và cung cấp vô số cơ hội cho sự phát triển kỹ năng ngôn ngữ cũng như kỹ năng mềm cho các em. Chính thông qua những tình huống, các em tiếp thu kiến thức về ngôn ngữ theo cách tự nhiên hơn, phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và trở thành người sử dụng ngoại ngữ thành thạo hơn.

## 2. Vài nét về dạy học theo dự án và đề án kịch

### 2.1 Lợi ích của phương pháp dạy và học theo dự án trong việc dạy học ngoại ngữ

Trên thực tế, PBL có một số lợi ích trong việc dạy và học ngôn ngữ thứ hai và ngoại ngữ. Fried-Booth (2002) cho rằng quá trình dẫn đến sản phẩm cuối cùng của dự án tạo cơ hội cho sinh viên phát triển sự tự tin và độc lập [1]. Ngoài ra, theo Stoller (2006) các sinh viên thể hiện lòng tự trọng tăng lên, và thái độ tích cực đối với việc học [2]. Skehan (1998) lập luận, quy trình này có thể giúp tăng cường sự tự chủ của sinh viên, đặc biệt là khi họ tích cực tham gia vào việc lập kế hoạch dự án (ví dụ: lựa chọn chủ đề). Học tập tự chủ được thúc đẩy khi các sinh viên trở nên có trách nhiệm hơn đối với việc học của chính họ [3]. Trong khi đó, Coleman (1992) khẳng định, một lợi ích được đề cập thường xuyên hơn liên quan đến sinh viên là tăng cường các kỹ năng xã hội, hợp tác và sự gắn kết nhóm

[4]. Theo Levine (2004), kỹ năng ngôn ngữ của họ có thể được cải thiện. Các sinh viên tham gia vào giao tiếp có mục đích để hoàn thành các hoạt động đích thực - các nhiệm vụ có liên quan và tiện ích trong thế giới thực; do đó họ có cơ hội sử dụng ngôn ngữ trong bối cảnh tương đối tự nhiên và tham gia vào các hoạt động có ý nghĩa đòi hỏi phải sử dụng ngôn ngữ đích thực. Các hoạt động xác thực có thể cung cấp cơ hội cho sinh viên kiểm tra nhiệm vụ từ các quan điểm khác nhau, tăng cường hợp tác và phản ánh, và cho phép các giải pháp cạnh tranh và sự đa dạng của kết quả [5]. Theo Brown et al (1993), tư duy và kỹ năng giải quyết vấn đề rất quan trọng trong bối cảnh ngoài trường học và để thúc đẩy việc học [6]. Stoller (2006) [2] nhấn mạnh việc học tập dựa trên dự án mang đến cơ hội cho sự tích hợp tự nhiên của các kỹ năng ngôn ngữ.

Ngoài ra, Lee (2002) cho rằng, bởi vì công việc dự án tiến triển theo bối cảnh cụ thể, sinh viên đã tăng cường động lực, sự tham gia và hứng thú [7]. Từ góc độ động lực, Brophy (2004) khẳng định, các dự án là nhiệm vụ đích thực, có ý nghĩa hơn đối với sinh viên, tăng sự hứng thú, động lực tham gia và có thể thúc đẩy việc học [8]. Larsen-Freeman (2000) nêu lên sự thích thú và động lực cũng xuất phát từ thực tế là ngôn ngữ trong lớp học không được xác định trước, mà phụ thuộc vào bản chất của dự án [9]. Cuối cùng, theo Dornyei (2001), trong số những lợi ích tiềm năng khác, công việc dự án khuyến khích động lực, thúc đẩy sự gắn kết của nhóm, tăng kỳ vọng thành công trong ngôn ngữ mục tiêu, đạt được mục tiêu tổng hợp hiếm hoi về mục tiêu học thuật và xã hội, làm tăng tầm quan trọng của nỗ lực liên quan đến khả năng và thúc đẩy các phân bổ dựa trên nỗ lực [10].

### 2.2 Những lợi ích của môn đề án kịch trong việc dạy và học ngoại ngữ

Gomez (2010) [11] đã nghiên cứu tính hiệu quả của việc sử dụng kịch trong việc dạy tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai (ESL) trái ngược với các phương pháp giảng dạy truyền

thông, đặc biệt là tăng cường các kỹ năng nói, bao gồm phát âm và lưu loát. Ntelioglou (2006) đã điều tra tác động của các bài học về kịch/ ngôn ngữ tích hợp đối với các kỹ năng ngôn ngữ của người học ngôn ngữ thứ hai là tiếng Anh. Các kết quả nghiên cứu cho thấy rằng, sự tích hợp của kịch đã giúp sinh viên vượt qua biên giới của các nền văn hóa, bản sắc và văn học trong lớp học ngôn ngữ thứ hai đa văn hóa [12]. Gaudart (1990) đã nghiên cứu việc sử dụng các hoạt động kịch trong hướng dẫn tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai (ESL) ở Malaysia và kết luận rằng, các hoạt động kịch là hữu ích trong việc thúc đẩy sinh viên, giữ sự chú ý của họ và kích thích sự sáng tạo của họ [13]. Paul Davies (1990) kết luận kịch trong lớp học tiếng Anh là không thể thiếu bởi vì nó mang đến cho người học cơ hội sử dụng tính cách của riêng họ. Nó dựa trên khả năng tự nhiên của người học để bắt chước và thể hiện bản thân, và nếu được xử lý tốt sẽ khơi dậy sự quan tâm và trí tưởng tượng. Chính kịch khuyến khích khả năng thích ứng, lưu loát và năng lực giao tiếp. Nó đặt ngôn ngữ vào ngữ cảnh và bằng cách cho người học trải nghiệm thành công trong các tình huống thực tế, họ sẽ tự tin giúp họ giải quyết thế giới bên ngoài lớp học [14].

### **2.3 Vai trò của giáo viên trong dạy học các môn dự án**

Levy (1997) khẳng định học tập dựa trên dự án hiệu quả đòi hỏi giáo viên phải đảm nhận một vai trò khác [15]. Papandreou (1994) cũng đồng ý rằng vai trò của giáo viên không chiếm ưu thế, nhưng đóng vai trò là người hướng dẫn, cố vấn, điều phối viên [16]. Khi thực hiện phương pháp dự án, tâm điểm của quá trình học tập chuyển từ người dạy sang người học, từ làm việc một mình sang làm việc theo nhóm.

### **3. Thực hiện dạy - học đề án kịch tiếng Anh tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên**

Tại Khoa Ngoại Ngữ, Đại học Thái Nguyên, trong chương trình giảng dạy Tiếng Anh cho sinh viên, ĐAK được đưa vào giảng dạy ở học kỳ 2 với 2 tín chỉ - tương đương 30 tiết học ( 15 tuần).

### **3.1 Mục tiêu của môn học**

Mục tiêu của dạy và học qua ĐAK được xác định trong Đề cương môn học do nhóm tác giả hiện đang là giảng viên của Khoa Ngoại Ngữ - Đại học Thái Nguyên biên soạn với các tiêu chí cụ thể như:

*Về kiến thức:* Trong môn học này, sinh viên sẽ làm việc theo nhóm, sau đó xây dựng một kịch bản dựa trên một câu chuyện có sẵn, việc viết kịch bản sẽ được thực hiện theo từng tuần từ khâu chia phân đoạn cảnh đến các tình tiết xảy ra trong vở kịch. Cuối học kỳ sinh viên sẽ diễn vở kịch do chính các bạn biên soạn.

*Về kỹ năng:* Hình thành kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh, kỹ năng viết kịch bản; Có kỹ năng, phương pháp học tập và nghiên cứu thông qua làm đề án; Hiểu được việc học theo đề án là như thế nào, biết cách tổ chức nhóm học tập, lập kế hoạch nhóm và cá nhân, làm hồ sơ học tập, áp dụng được tiêu chí đánh giá theo đề án.

*Về thái độ:* Hình thành ở người học thái độ học tập nghiêm túc, niềm đam mê môn tiếng Anh; Có ý thức trong việc rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ.

### **3.2 Đối tượng tham gia ĐAK**

Môn ĐAK được tiến hành giảng dạy cho sinh viên năm thứ hai. Mỗi lớp có từ 30-35 sinh viên, được chia thành 5-6 nhóm. Mỗi nhóm sẽ cử một nhóm trưởng phụ trách, chịu trách nhiệm lập kế hoạch và theo sát hoạt động của các thành viên trong nhóm. Công việc của mỗi nhóm được thống nhất giữa các thành viên. Trong quá trình học môn ĐAK, máy tính là công cụ rất cần thiết cho người học.

### **3.3 Các giai đoạn thực hiện**

Sự thành công của việc dạy và học qua ĐAK phụ thuộc vào việc lập kế hoạch và tổ chức thực hiện của giáo viên và sinh viên. Nếu giáo viên và sinh viên thiết lập được một thời gian biểu tốt sẽ giúp cho việc luyện tập và báo cáo kết quả học tập cuối kỳ của sinh viên diễn ra một cách trôi chảy. Việc thực hiện môn Đề án Kịch bao gồm các giai đoạn sau:

#### **3.3.1 Giới thiệu về ĐAK và phân nhóm (Tuần 01)**

Giáo viên hướng dẫn cho sinh viên hiểu về ĐAK (Drama project); Hồ sơ học tập

(portfolio); Tiêu chí đánh giá (rubrics); Yêu cầu sản phẩm cuối kì học cần đạt được với kịch bản (Play script) và vai diễn (performance). Sinh viên sẽ được giáo viên giới thiệu những sản phẩm đạt kết quả cao do các sinh viên khóa trước đã báo cáo, trình bày kinh nghiệm sử dụng công nghệ; giới thiệu nguồn tài liệu, dữ liệu văn bản cho việc nghiên cứu, học tập thích hợp, sinh viên thảo luận nhóm về lựa chọn chủ đề, xây dựng kế hoạch tổng thể...

Tiếp theo, sinh viên sẽ chia thành nhóm với 5 hoặc 6 thành viên mỗi nhóm. Việc chia nhóm chủ yếu do sinh viên tự thực hiện dựa trên sự ưu tiên về khoảng cách địa lý và thời gian rảnh ngoài giờ học của mỗi thành viên để tiện cho những buổi làm việc nhóm sau này. Mỗi nhóm chọn lựa nhóm trưởng, thường là một thành viên có năng lực sử dụng ngôn ngữ tốt hơn các thành viên khác. Nhóm trưởng của nhóm đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối các thành viên trong nhóm, lập kế hoạch, phân chia và kiểm tra khối lượng công việc cho mỗi thành viên, đồng thời báo cáo kết quả làm việc của nhóm cho giáo viên.

Cuối buổi học, sinh viên được giao về nhà tìm, đọc một hoặc một vài tác phẩm văn học hoặc tác phẩm kịch yêu thích để chuẩn bị cho buổi học của tuần 2.

### 3.3.2 Lựa chọn tác phẩm (Tuần 02)

Giáo viên cho sinh viên xem một số cuốn kịch bản mẫu do các sinh viên khóa trước thiết kế, trò chuyện với các em về các vở kịch mà các em thích, hướng dẫn sinh viên lựa chọn những vở kịch phù hợp với trình độ và lứa tuổi và số thành viên trong nhóm, huy động được kiến thức hiện có và trao đổi kinh nghiệm cá nhân của mỗi em. Giáo viên cũng phân tích cho sinh viên việc lựa chọn tác phẩm kịch hoặc văn học sẽ đòi hỏi sự sáng tạo cao khi chuyển thể sang thành sản phẩm kịch bản cuối cùng của sinh viên qua việc sáng tạo thêm lời thoại hoặc thêm nhân vật để đủ vai diễn và lời thoại tương đối cho các thành

viên trong nhóm. Bên cạnh đó, sinh viên được chia sẻ kinh nghiệm lựa chọn toàn bộ một tác phẩm ngắn hoặc một vài phần trong tác phẩm dài với những đoạn có cao trào.

Sinh viên sau khi nghe chia sẻ và hướng dẫn của giáo viên, cùng thảo luận lựa chọn tác phẩm kịch hoặc tác phẩm văn học phù hợp với hứng thú, khả năng và số lượng thành viên trong nhóm.

### 3.3.3 Đọc tác phẩm và viết kịch bản (Tuần 03-08)

Ở giai đoạn này sinh viên sẽ đọc tác phẩm văn học, chia tác phẩm văn học thành nhiều phần khác nhau dựa theo nội dung tác phẩm. Giáo viên hướng dẫn sinh viên cách phân chia cảnh trong vở kịch dựa trên sự thay đổi thời gian hoặc không gian ở mỗi cảnh. Ngoài ra, giáo viên cũng nhấn mạnh thời gian diễn tối đa cho mỗi vở kịch (khoảng 3 phút cho mỗi thành viên) để sinh viên có thể hình dung số lượng cảnh và số lời thoại cho mỗi cảnh phù hợp với thời gian ấn định. Từ sự phân chia các phần trong tác phẩm, sinh viên sẽ tiến hành viết các cảnh trong vở kịch. Đây là phần tốn nhiều thời gian và công sức nhất của môn học, cũng như đòi hỏi sự sáng tạo cao của sinh viên. Hàng tuần các nhóm trưởng đều báo cáo phần việc của nhóm đã hoàn thành và kế hoạch cho tuần tiếp theo. Giáo viên tổ chức cho các nhóm kiểm tra chéo nhau soát lỗi về chính tả, ngữ pháp, sử dụng từ vựng và cũng nhận xét những lỗi trong kịch bản để sinh viên tự sửa.

### 3.3.4 Diễn tập (Tuần 09-14)

Giai đoạn này sinh viên bắt đầu tập các cảnh trong kịch bản mà sinh viên đã hoàn thiện. Môn luyện âm tiếng Anh mà sinh viên đã học trong năm thứ nhất góp phần quan trọng trong việc xây dựng kiến thức nền cho môn học Đề án Kịch. Dù vậy, giáo viên vẫn giới thiệu lại và chi tiết các yếu tố ngữ âm như trọng âm câu và ngữ điệu, những yếu tố này có ảnh hưởng lớn trong sự truyền tải nội dung cũng như thái độ, cảm xúc của người nói. Sinh viên

cũng được thực hành một vài lời thoại với các cung bậc cảm xúc cơ bản qua sự thay đổi ngữ điệu và trọng âm câu.

Bên cạnh đó, giáo viên giới thiệu sinh viên những biểu cảm khuôn mặt và ánh mắt cho những cảm xúc cơ bản cùng với những di chuyển trên sân khấu. Sinh viên được khuyến khích phát huy trí tưởng tượng, tìm hiểu sâu bối cảnh kịch, cảm xúc của nhân vật trong mỗi phân đoạn cảnh, mối quan hệ với các nhân vật kịch khác để diễn tốt vai diễn.

Trong quá trình tập sinh viên có thể tham khảo các vở kịch có chủ đề liên quan do các diễn viên chuyên nghiệp thể hiện để học hỏi kinh nghiệm diễn xuất. Sinh viên có thể vừa tập vừa cầm kịch bản để hỗ trợ cho lời thoại của mình cho đến khi sinh viên cảm thấy tự tin diễn vai mà mình đảm nhiệm. Ở giai đoạn này, các thành viên trong nhóm cũng như giáo viên sẽ giúp sinh viên chỉnh sửa ngữ âm cũng như nâng cao khả năng diễn xuất.

Cuối cùng, sinh viên được hướng dẫn cách chuẩn bị trang phục, hóa trang và đạo cụ sân khấu. Sinh viên được khuyến khích sáng tạo cho phục trang và đạo cụ dựa trên những vật liệu sinh viên có sẵn. Sinh viên cũng có thể sử dụng thêm hình ảnh thiết kế trên powerpoint để trình chiếu và âm nhạc để tạo bối cảnh kịch.

### 3.3.5 Báo cáo sản phẩm (Tuần 15)

Sản phẩm cuối cùng là một vở kịch hoàn chỉnh. Sinh viên thiết kế một cuốn kịch bản có nội dung và trang bìa mang tên vở kịch và tên thành viên, giáo viên hướng dẫn. Nội dung kịch bản có đầy đủ thông tin các thành viên trong nhóm, các cảnh trong vở kịch, lời thoại và phần báo cáo tóm tắt. Chủ đề vở kịch cũng rất phong phú, phù hợp với lứa tuổi và cuộc sống của các em. Nếu không có sản phẩm cuối cùng, các hoạt động của đề án có thể trở thành các bài tập không có ý nghĩa liên quan. Sinh viên sẽ diễn vở kịch của mình vào cuối học kỳ khi kết thúc môn học. Khi diễn, vở kịch sẽ được đánh giá bởi hai giám khảo là giảng viên có kinh nghiệm giảng

dạy môn Đề án Kịch cùng sự chứng kiến của các bạn trong lớp.

### 3.3.6 Giai đoạn đánh giá

Giai đoạn đánh giá được thực hiện xuyên suốt trong quá trình thực hiện ĐAK và ở phần diễn kịch vào cuối học kỳ của môn học. Trong giai đoạn đầu, sinh viên sẽ được đánh giá phần kịch bản của mình từ việc chuyển thể tác phẩm văn học sang tác phẩm kịch. Đây là điểm chung cho cả nhóm nên đòi hỏi sinh viên phải có tinh thần trách nhiệm, và kỹ năng làm việc trong nhóm. Trọng số điểm để đánh giá cho nội dung này chiếm tới 40% điểm quá trình. Ở tiêu chí này, cuốn kịch bản hoàn chỉnh của sinh viên phải có đầy đủ thông tin về tên vở kịch, vai diễn được đảm nhiệm, ngữ pháp, ngôn từ và sự phân chia hợp lý các phân đoạn cảnh. Thêm vào đó, sau mỗi cuốn kịch bản sẽ có một phần tóm tắt ngắn gọn, chia sẻ những khó khăn, cảm nghĩ của sinh viên khi học môn Đề án Kịch. Những đề xuất đóng góp để xây dựng môn học ngày một thú vị và hiệu quả hơn cũng thường được sinh viên đề cập đến trong phần này.

Tiếp theo, trong quá trình làm việc theo nhóm, sinh viên sẽ được đánh giá chéo bởi các thành viên trong nhóm, vì vậy sự tham gia, đóng góp và nhiệt tình trong các hoạt động của các thành viên là rất quan trọng, quyết định lớn đến chất lượng sản phẩm kịch bản, tiêu chí này chiếm 10%.

Cuối cùng, vai diễn thể hiện ở cuối học kỳ sẽ được đánh giá bởi những giáo viên dạy môn ĐAK (chiếm 50%). Vai diễn của các em sẽ được đánh giá theo cá nhân, vì thế sự nỗ lực của bản thân là rất cần thiết. Bên cạnh đó các vai diễn đều được thể hiện trước sự chứng kiến của ban giám khảo và toàn thể sinh viên trong lớp. Điều này cho thấy tính khách quan trong việc đánh giá sản phẩm của các sinh viên, cũng như là động cơ để sinh viên tập trung thể hiện tốt dự án. Các yếu tố như trang phục biểu diễn và đạo cụ sân khấu, kỹ năng diễn xuất, ngữ âm, ngữ điệu, kỹ năng quản lý

thời gian có vai trò quyết định trong việc thành công của vai diễn và số điểm cuối cùng. Như vậy, sự cố gắng của mỗi thành viên trong việc thể hiện nhân vật của mình là rất quan trọng. Qua phương pháp đánh giá có thể thấy sinh viên được đánh giá thường xuyên và từ nhiều kênh đánh giá.

#### 4. Kết luận

Dạy học dựa trên dự án khuyến khích sinh viên phát triển một cách tiếp cận cân bằng đa dạng để giải quyết các vấn đề trong thế giới thực, cả về bản thân và trong một nhóm. Đề án kịch tiếng Anh là một môn học mang lại nhiều cơ hội thực hành sử dụng ngôn ngữ cho người học trong những tình huống rất thực tiễn. Trong bài viết này, tác giả nêu ra những lợi ích của phương pháp dạy và học theo dự án trong việc dạy học ngoại ngữ cũng như những lợi ích của môn Đề án kịch trong việc dạy và học ngoại ngữ. Sau đó, bài viết tập trung vào cách thức áp dụng phương pháp dạy học theo dự án để dạy và học môn Đề án kịch tiếng Anh cho sinh viên năm thứ hai khi các em đã được trang bị những kiến thức nền nhất định. Những nghiên cứu khác như đánh giá hiệu quả của môn học này cho từng kỹ năng riêng lẻ và những kỹ năng mềm cũng sẽ giúp củng cố thêm tầm quan trọng của môn học đối với sự phát triển kỹ năng, ngôn ngữ cho người học.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Fried-Booth, D., L. *Project work* (2nd ed.). New York: Oxford University Press, 2002.
- [2]. Stoller, F., “Establishing a theoretical foundation for project-based learning in second and foreign language contexts. In Beckett, G., H. & P. C. Miller (Eds.)”, *Project-Based Second and Foreign Language education: past, present, and future* (pp. 19-40). Greenwich, Connecticut: Information Age Publishing, 2006.
- [3]. Skehan, P., *A cognitive approach to language learning*. Oxford: Oxford University Press, 1998.
- [4]. Coleman, J. A., “Project-based learning, transferable skills, information technology and video”, *Language Learning Journal*, 5, 35-37, 1992.
- [5]. Levine, G., S., “Global simulation: a student-centered, task-based format for intermediate foreign language courses”, *Foreign Language Annals*, 37, 26-36, 2004.
- [6]. Brown, A., L., Ash, D., Rutherford, M., Nakagawa, K., Gordon, A., & Campione, J., C., *Distributed expertise in the classroom*. In G. Salomon (Ed.), *Distributed cognitions: Psychological and educational considerations* (pp. 188-228). Cambridge: Cambridge University Press, 1993.
- [7]. Lee, I., “Project work made easy in the English classroom”, *Canadian Modern Language Review*, 59, 282-290, 2002.
- [8]. Brophy, J. *Motivating Students to Learn*. New Jersey: Lawrence Erlbaum Associates, 2004.
- [9]. Larsen-Freeman, D., *Techniques and principles in language teaching*. Oxford: Oxford University Press, 2000.
- [10]. Dörnyei, Z., *Motivational Strategies in the Language Classroom*. Cambridge: Cambridge University Press, 2001.
- [11]. Gomez, David Izquierdo, “Using drama to improve oral skills in the ESL classroom”, *International Schools Journal*, Vol XXX No.1 November 2010.
- [12]. Ntelioglou, BurcuYaman, *Crossing borders: Drama in the second language classroom*. ME Thesis. Graduate Program in Education. York University Toronto, Ontario. May 2006.
- [13]. Gaudart, H., “Using drama techniques in language teaching”, In Sarinee, A. (Ed.). *Language Teaching Methodology for the Nineties. Anthology Series 24*, Singapore: Regional Language Centre, 230-249, 1990.
- [14]. Paul Davies, *The Use of Drama in English Language Teaching*, *TESL Canada Journal*, Volume 8, No. 1, 1990.
- [15]. Levy M., “Project-based learning for language teachers: reflecting on the process. In R. Debski, J. Gassin, & M. Smith (Eds.)”, *Language learning through social computing*, (pp. 181-191). Melbourne: Applied Linguistic Association of Australia and Horwood Language Center, 1997.
- [16]. Papandreou, A., P., “An application of the projects approach to EFL”, *English teaching Forum*, 32(3), 41-42, 1994.